



Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ -TKV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

ANNUAL REPORT

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY		Page 3
THÔNG TIN CHUNG	Thông tin khái quát	Page 4
	Quá trình hình thành và phát triển	4
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	7
	Định hướng phát triển	11
	Các rủi ro	12
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	Page 13
	Tổ chức và nhân sự	31
	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	34
	Tình hình tài chính	35
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	36
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	37
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Page 43
	Tình hình tài chính	44
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	45
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	47
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	Page 48
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	49
	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	50
QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị	Page 52
	Ban kiểm soát	54
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Ý kiến kiểm toán	Page 56
	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	56

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY.

Kính gửi: Quý khách hàng, Quý cổ đông!

Chúng ta vừa đi qua năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức. Năm 2023 là năm đầu tiên nền kinh tế thế giới có những bước phục hồi sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên tình hình xung đột nhiều nơi trên thế giới đã tác động tiêu cực đến nguồn cung hàng hóa, nhất là những hàng hóa phải di chuyển từ Châu Âu sang Châu Á và ngược lại. Do đó, nguồn cung nhiên liệu, hóa chất và các sản phẩm từ dầu mỏ khan hiếm dẫn đến giá cả thị trường biến động không ngừng.

Tuy nhiên, phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn TKV năm 2023 đạt được những kết quả đáng kể, thu nhập người lao động nói chung được đảm bảo.

Là một đơn vị hậu cần của TKV, năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV (MTS) tiếp tục thực hiện mục tiêu hướng tới sự ổn định và đảm bảo lợi nhuận, cổ tức của cổ đông, việc làm và thu nhập người lao động, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường trong và ngoài ngành than.

Trong năm 2023 MTS vinh dự lần thứ 17 liên tiếp được đứng vị trí trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trên Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên tiêu chí chủ yếu là tổng doanh thu, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như: lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng, lao động, tài sản, uy tín truyền thông... Kết thúc năm 2023 MTS đạt tổng doanh thu thuần là 4.339.275 triệu đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là 19.418 triệu đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 7%.

Năm 2024 dự báo nhu cầu thị trường tiêu thụ than, khoáng sản trong nước tăng cao, MTS tiếp tục đặt ra các mục tiêu phù hợp và thách thức liên quan đến quản trị Công ty. Với định hướng nhất quán về chiến lược “an toàn – đoàn kết - phát triển - hiệu quả”..., phương châm hành động “Tâm sáng với việc, Tận tụy với nghề” - “Muốn thành công, Phải quyết liệt”; Lãnh đạo MTS đã kêu gọi, động viên toàn bộ hệ thống phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Thay mặt MTS, Ban lãnh đạo Công ty xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ MTS trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với những nỗ lực của chúng ta, MTS sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2024 và hướng tới các mục tiêu chiến lược trong những năm tới.

Hạ Long, ngày 20 tháng 03 năm 2024.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

TRÂN TRỌNG!

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Vật tư-TKV;
- Tên viết tắt : MTS.
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100707 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 11 ngày 04 tháng 11 năm 2020.

- **Vốn điều lệ** : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng.

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 150.000.000.000 đồng.

- **Địa chỉ:**

✓ Trụ sở chính : Tổ 1- Khu 2- Phường Hồng Hà-TP Hạ Long-Tỉnh Quảng Ninh.

✓ Điện thoại : 0203 3695 899.

Fax: 0203 3634 899.

✓ Website : <http://vmts.vn>.

Email: mts@vmts.vn.

- **Mã chứng khoán: MTS.**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

* *Quá trình hình thành và phát triển:*

- Ngày thành lập : 01/8/1960.

- Ngày niêm yết : Công ty đã đăng ký giao dịch trên UPCOM.

* Các sự kiện khác:

- Ngày 01/8/1960:** Thành lập Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.
- Tháng 5/1996:** Thành lập Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam(Vinacomin), trên cơ sở nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.
- Ngày 08/11/2006:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2467/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - TKV. Theo Quyết định số 3127/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam(Vinacomin).
- Ngày 03/04/2013:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 526/QĐ - Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - Vinacomin.
- Ngày 15/4/2014:** Diễn ra Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Vật tư - TKV.
- Ngày 01/05/2014:** Chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ, tên giao dịch Công ty cổ phần Vật tư-TKV.
- Ngày 13/12/2016:** Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

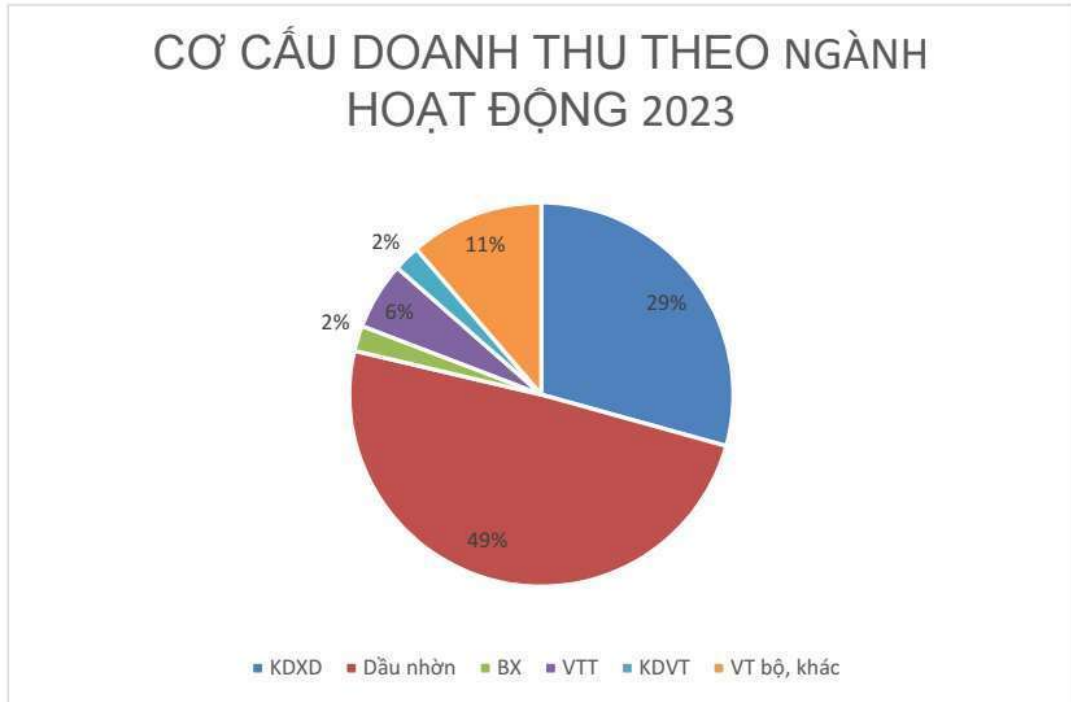
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, bao gồm:

- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)(3315);
- ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (0210);
- ❖ Xây dựng nhà để ở (4101);
- ❖ Xây dựng nhà không để ở (4102);
- ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (4610)
- ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (1392);
- ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)(1410);

- ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4711)
- ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719)
- ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (7120)
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
- ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (4730);
- ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (2029);
- ❖ Đóng tàu và cấu kiện nổi (3011);
- ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022);
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (4933);
- ❖ Bốc xếp hàng hóa (5224);
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229);
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222);
- ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (0321);
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663);
- ❖ Chuẩn bị mặt bằng (4312);
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810);
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510);
- ❖ Quảng cáo (7310)
- ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320)
- ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (4530)
- ❖ Bán buôn tổng hợp (4690);
- ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661) ;
- ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (5621)
- ❖ Sửa chữa máy móc thiết bị (3312)
- ❖ Sửa chữa thiết bị điện (3314)
- ❖ Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính (6202)
- ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (6209)

- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- ❖ Dầu nhờn Cominlub
- ❖ Sản phẩm ống gió lò và bảo hộ lao động
- ❖ Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển Than
- ❖ Dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu.



- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc. Trong đó địa bàn lớn nhất bao gồm: Cẩm Phả, Hạ Long, Hà Nội, Thái Nguyên...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

*** MÔ HÌNH QUẢN TRỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN.**

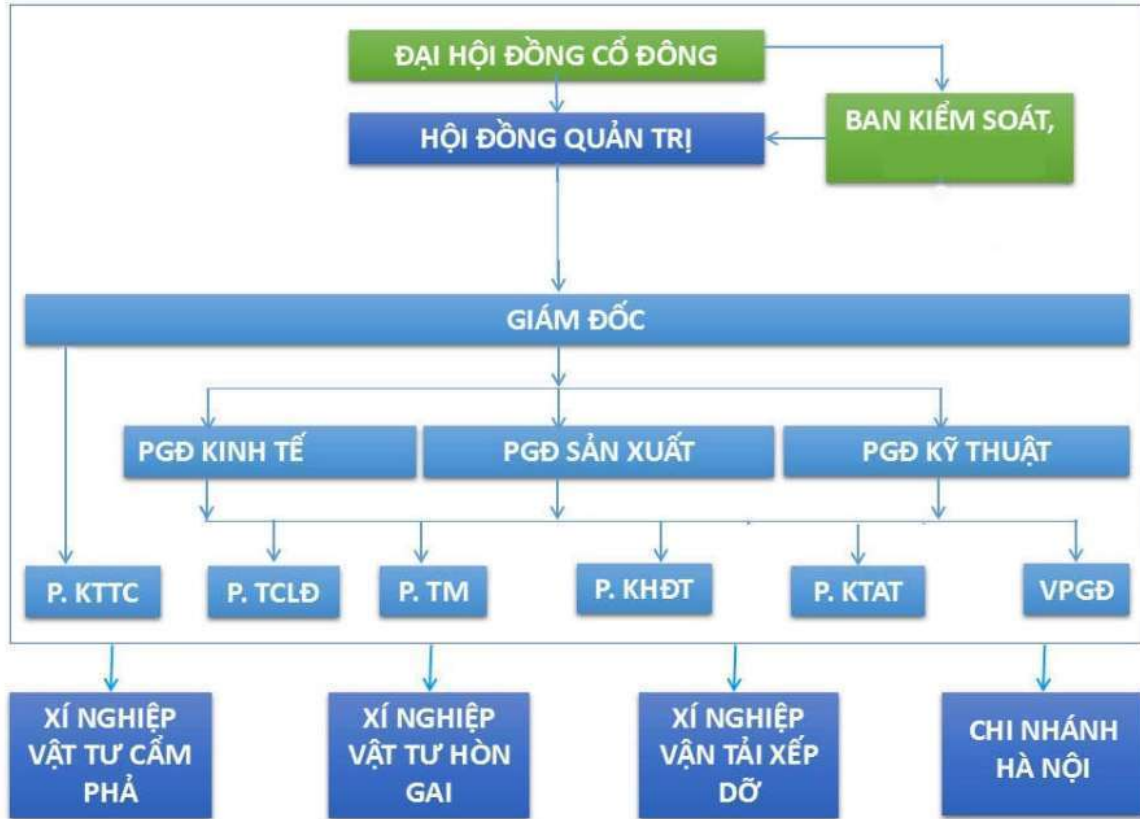
- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng ban, chi nhánh:

- + Văn phòng Công ty : 06 phòng
- + Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc : 04 đơn vị

* CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:

✓ Tập đoàn TKV

- Chủ sở hữu, chiếm 51% vốn điều lệ Công ty;
- Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty thông qua các cơ chế, quy chế, hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm.



✓ Công ty:

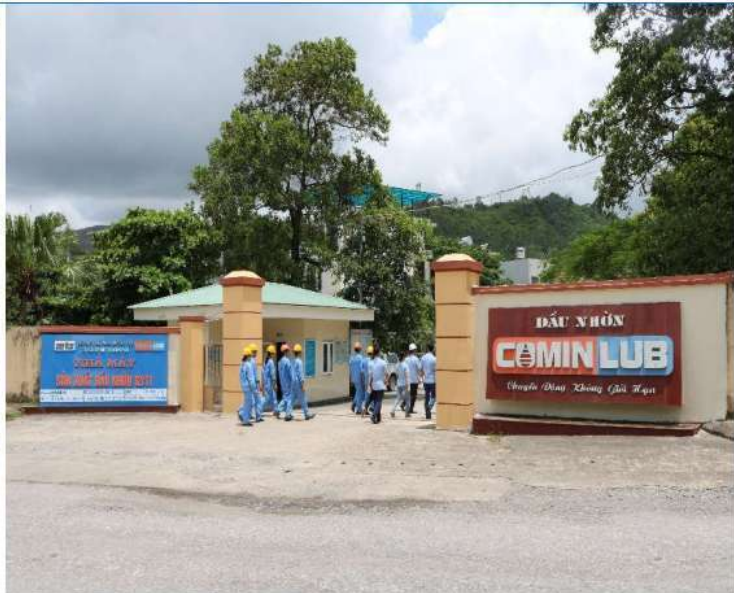
- Công ty CP Vật tư-TKV là công ty con của Tập đoàn, tổ chức bao gồm văn phòng Công ty, 04 chi nhánh xí nghiệp trực thuộc.
- Văn phòng Công ty: là cơ quan quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc;
- Địa chỉ: Tổ 1 khu 2 Phường Hồng Hà-Hạ Long-Quảng Ninh.



✓ Đơn vị trực thuộc:

✓✓ XN vật tư Cẩm Phả: (Cẩm Đông - Cẩm Phả-Quảng Ninh).

- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu chủ yếu cho các đơn vị SX than vùng Cẩm Phả, bao gồm:
 - Xăng, dầu ga doan;
 - Dầu nhờn sản xuất;
 - Dầu nhờn, mỡ máy hãng khác;
 - Vật tư, thiết bị, phụ tùng...
 - Vận chuyển, khác.
- Sản xuất dầu nhờn Cominlub.



✓✓ XN
 vật tư
 Hòn Gai:
 (170 Lê
 Thánh
 Tông -Hạ
 Long -
 Quảng
 Ninh).

- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu chủ yếu cho các đơn vị SX than vùng Hòn Gai, Uông Bí, bao gồm:
 - Xăng, dầu ga doan;
 - Dầu nhờn sản xuất;
 - Dầu nhờn, mỡ máy hãng khác;
 - Vật tư, thiết bị, phụ tùng...
 - Vận chuyển, khác.



✓✓ XN
 vận tải,
 xếp dỡ:
 (Cầm
 Sơn -
 Cầm
 Phả-
 Quảng
 Ninh).

- Bốc xếp hàng hóa trên biển (than, quặng, clinker, vật liệu rời...);
- Chuyển tải than xuất khẩu, vận tải than cho các nhà máy điện, đạm, xi măng;
- Máy bảo hộ lao động;
- Sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy.



✓✓ **Chi nhánh Hà Nội** (40, Nguyễn Vĩnh Bảo, Cầu Giấy, Hà Nội)

- Cung ứng vật tư hàng hóa cho các đơn vị trong Tập đoàn;



***Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty mẹ: Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty đại chúng: Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

5. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng MTS thành một nhà cung ứng vật tư, xăng dầu, dịch vụ hậu cần và vận tải xếp dỡ tin cậy, chủ đạo, hoạt động thân thiện với môi trường của ngành công nghiệp than và khoáng sản tại Việt Nam.

- Đảm bảo trả được cổ tức cho nhà đầu tư; Ổn định và nâng cao đời sống thu nhập người lao động; Nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tăng trưởng hợp lý gắn liền với hiệu quả và chất lượng. Giữ vững ổn định sản xuất theo kế hoạch dài hạn TKV;

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao định hướng vào khách hàng; Phân đấu trở thành nhà bán lẻ nhiên liệu tin cậy có hệ thống cung ứng tiên tiến nhất tại Quảng Ninh.

- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông; Xây dựng MTS thành nhà đại diện cung cấp những vật tư cơ bản và trọng yếu của TKV.

+ Xây dựng MTS thành nhà sản xuất Dầu động cơ ô tô - máy thủy hàng đầu của ngành công nghiệp khai khoáng tại Việt Nam.

+ Trong lĩnh vực bốc xếp: Công ty phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa xuất nhập khẩu lớn nhất tại vùng chuyển tải Hòn Nét.

- Ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực quản lý sản xuất của MTS.

** Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:*

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo; Thực hiện tốt các cam kết với người lao động.

- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác (cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị truyền thông...). Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, thường xuyên tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng;

- Không ngừng tăng cường trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các chương trình từ thiện, các công tác xã hội. Thực hiện tốt nghĩa vụ với cộng đồng, đóng góp với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường. Huy động được sức mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên vào các phong trào xã hội. Nâng cao uy tín của Công ty với cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về kinh tế

- Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực vận tải, bốc xếp, kinh doanh xăng dầu, vật tư thiết bị... Sự ổn định của nền kinh tế trong nước và thế giới và đặc biệt sự phát triển của ngành than là điều kiện để Công ty cổ phần Vật tư-TKV thực hiện được các mục tiêu phát triển đã đề ra

6.2 Rủi ro về pháp luật:

- Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời và thiếu nhất quán.

- Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như luật doanh nghiệp, luật giao thông đường bộ, luật bảo vệ môi trường... Theo dự kiến, các sắc luật này có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên việc thay đổi này lại tạo ra các thay đổi tích cực như nó tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học phù hợp với thông lệ và hệ thống luật pháp quốc tế, giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài, thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển qua đó tạo điều kiện giúp hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển.

6.3 Rủi ro đặc thù:

- Công ty là đơn vị hậu cần, nhiệm vụ chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị trong ngành nên phụ thuộc chủ yếu vào xu thế hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành than.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ chi phí của các yếu tố đầu vào (giá nguyên nhiên liệu, giá hàng hóa thương mại, ...). Do đó, một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động mạnh đến tình hình lợi nhuận của công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên lĩnh vực kinh doanh vật tư và đặc biệt từ một số công ty trong và ngoài nước tham gia cạnh tranh trực tiếp với Công ty thị phần tiêu thụ dầu thủy lực, dầu động cơ trong điều kiện giá dầu biến động bất thường tạo rủi ro cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

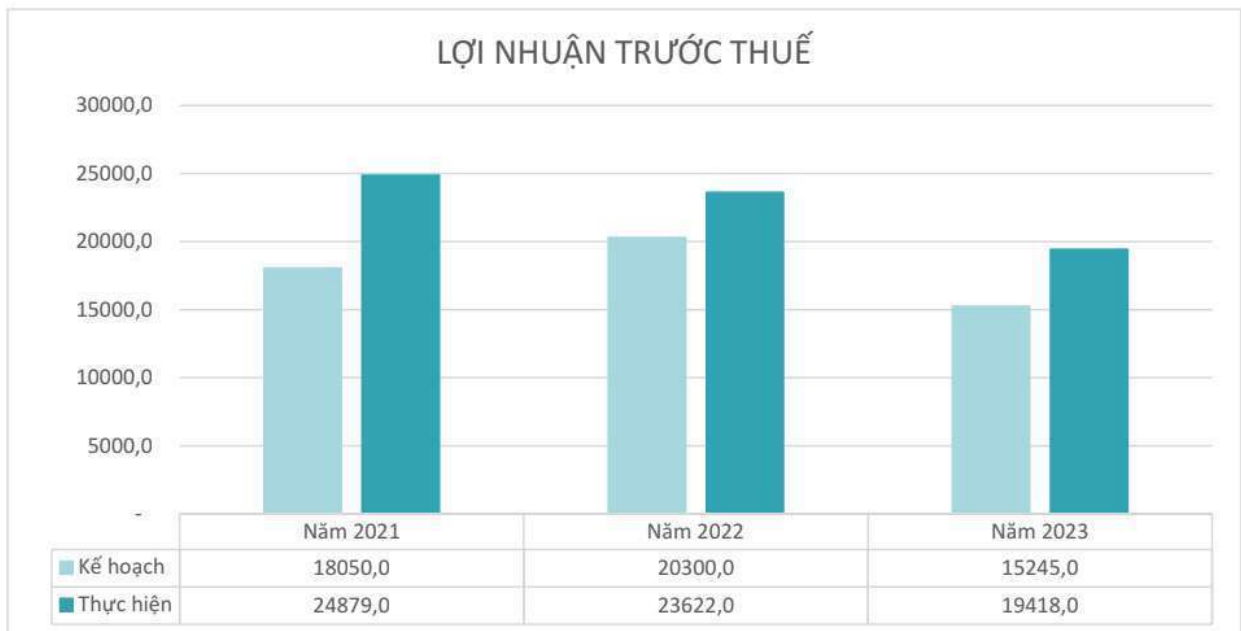
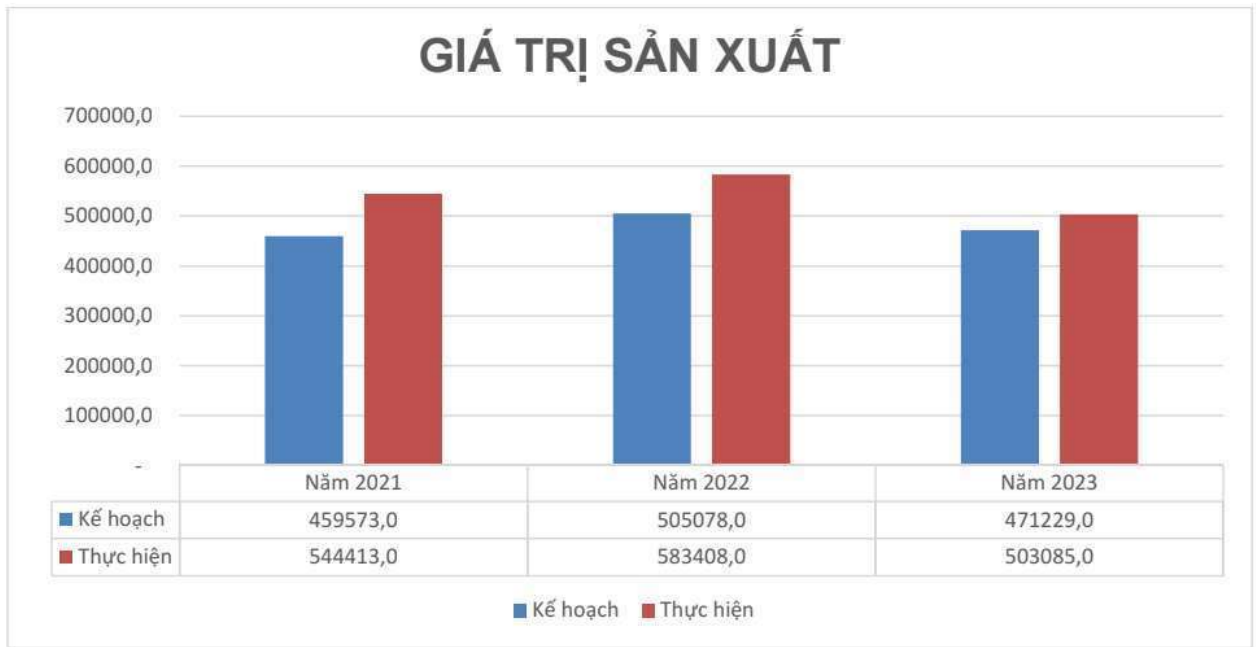
6.4 Rủi ro khác

- Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: Rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ so sánh với	
					TH 2022	KH 2023
1	Sản lượng					
-	Dầu DO	201.992	181.500	182.874	90,5%	100,8%
-	Dầu nhờn COMINLUB	4.473	5.030	3.985	89,0%	79,22%
-	Bóc xếp	2.292.273	2.600.000	2.043.119	89%	78,6%
-	Vận tải thủy	652.058	550.000	696.650	106,8%	126,7%
2	Doanh thu thuần	5.399.873	4.695.200	4.339.275	80,3%	92,4%
3	Giá trị sản xuất	583.408	471.229	503.085	86,2%	106,76%
4	Lợi nhuận trước thuế	20.954	15.245	19.418	93,1%	127,4%
5	Lương bình quân	12.357	9.650	11.188	90,5%	115,9%
6	Cổ tức	7%	7%	7%	100%	100%



- Năm 2023, tình hình chính trị trên thế giới còn nhiều phức tạp, chiến sự Nga – Ukraine chưa có hồi kết thì đến cuối năm chiến sự giữa Israel và Hamas xảy ra dẫn đến thị trường xăng dầu trên thế giới có nhiều biến động, hàng hóa vận chuyển qua Biển Đỏ bị ngưng trệ, nguồn cung các sản phẩm từ dầu mỏ và hóa chất giữa Châu Âu và Châu Á bị hạn chế. Tuy nhiên, bằng sự quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất, Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã tìm đủ nguồn cung nguyên vật liệu và hàng hóa đảm bảo cho hoạt động sản xuất và kinh doanh;

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Vật tư – TKV đã có nhiều nỗ lực trong công tác đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu cho sản xuất dầu nhờn Cominlub; nghiên cứu, sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm chất lỏng thủy lực chống cháy bán thành phẩm Cominlub TLG SEMI-M, tối ưu hóa dòng sản phẩm Chất lỏng thủy lực chống cháy HFS1 và nghiên cứu thay đổi đơn pha chế nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành dòng sản phẩm dầu nhũ thủy lực Cominlub TLG; tổ chức, sắp xếp lao động và cung ứng hàng hóa theo từng giai đoạn trong năm, vì mục tiêu chung là tập trung toàn lực để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.

+ Tháng 01-2023 Công ty đã tổ chức tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đồng thời triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023:



+ Sự động viên, quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Tập đoàn TKV là một yếu tố quan trọng giúp công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.



Công tác đào tạo luôn luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Ngoài việc cử cán bộ đi đào tạo tại các trung tâm đào tạo cán bộ trong và ngoài Tập đoàn, năm 2023, Công ty mở lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý dành cho cán bộ quản lý cấp trung tại Công ty.



Các học viên tham gia lớp đào tạo được tiếp cận với kỹ năng mới về quản lý do giảng viên trưởng Quản trị kinh doanh – Vinacomin giảng dạy.



+ Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và tài sản Công ty, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống mưa bão.

Năm 2023 công tác an toàn doanh nghiệp được đặt lên hàng đầu, Công ty đã tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy trong toàn công ty và diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu:

Công tác diễn tập PCCC tại các chi nhánh xí nghiệp:



Công tác diễn tập PCCC tại Cơ quan Văn phòng Công ty:



Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu:



Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức những hội nghị nhằm kiểm điểm công tác ATVSLĐ, PCCC-CHCN, PCTT-TKCN, môi trường và an ninh trật tự. Từ đó đánh giá những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm và đưa ra những biện pháp khắc phục, hoàn thiện.



Năm 2023, Cục cảnh sát phòng cháy chữa cháy – Bộ Công an (PC07) đã làm việc và kiểm tra tại Công ty về việc chấp hành những quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.



+ Công tác đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ khách hàng được Công ty đặc biệt quan tâm.

Tháng 12/2023, Công ty đầu tư 03 xe stec. Trong đó: 01 xe stec cấp bán lẻ xăng dầu, dung tích 14M3 và 02 xe stec vận chuyển xăng dầu, dung tích 18m3 nhằm nâng cao năng lực cấp bán và vận tải xăng dầu phục vụ SXKD.



Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất sản xuất dầu nhờn Cominlub, trong năm 2023 Công ty đã đầu tư nhiều thiết bị để phục vụ công tác sản xuất dầu nhờn Cominlub: Xe nâng động cơ dầu, Thiết bị chuyển mẫu tự động và Thiết bị đo điểm chớp cháy cốc hồ tự động Cleveland.

Phục vụ công tác điều hành sản xuất, trong năm qua, Công ty đã đầu tư 02 xe ô tô bán tải.

+ Nâng cao công tác điều hành sản xuất, vừa đảm bảo nguồn cung sản phẩm, hàng hóa cho khách hàng vừa chủ động thích nghi với sự biến động của thị trường xăng dầu.



+ Chú trọng công tác nghiên cứu, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, trong năm 2023, Công ty đã đưa ra thị trường sản phẩm Chất lỏng thủy lực chống cháy bán tổng hợp COMINLUB TLG SEMI - M, Tối ưu hóa dòng sản phẩm CLTLCC COMINLUB HFS1, hạ giá thành sản phẩm dòng dầu nhũ thủy lực COMINLUB TLG.



+ Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho người lao động: Năm 2023 MTS đã tổ chức nhiều cuộc thăm hỏi động viên người lao động.



Công ty thường xuyên động viên, khen thưởng đối với con em của người lao động có thành tích cao trong học tập.



Hàng năm, vào mỗi đầu xuân Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc đều tổ chức những chương trình du xuân, tham quan những địa danh tâm linh với mong muốn một năm an lành.



Năm 2023 Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV thăm quan du lịch tại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong và ngoài nước nhằm giúp cho CBCNV tái tạo sức lao động và hăng say hơn trong công việc.



Phòng trào thể dục thể thao luôn được Công ty quan tâm. Công ty thường xuyên tổ chức các giải thi đấu như: Cầu lông, bóng bàn, bóng đá...



Nhằm tri ân các thế hệ lãnh đạo giúp Công ty phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu mà TKV giao, hàng năm Công ty tổ chức gặp mặt các cán bộ chủ chốt và cán bộ lãnh đạo của Công ty qua các thời kỳ.



Chương trình gặp mặt phu nhân, phu quân các cán bộ chủ chốt trong Công ty được Công ty tổ chức thường xuyên hằng năm, qua buổi gặp mặt này, Lãnh đạo Công ty gửi lời tri ân và cảm ơn các phu nhân, phu quân, những người hậu phương vững chắc để các cán bộ chủ chốt Công ty yên tâm công tác và phấn đấu, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.



Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam Công ty tập trung vào các nội dung chính: Đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật số vào kinh doanh là lĩnh vực mà Công ty đã làm rất tốt như hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động; Tham gia mạnh mẽ và đầy đủ hơn vào chiến lược kinh doanh theo chuỗi của Tập đoàn đó là chiến lược kinh doanh mở, từ khâu mở mỏ, sàng tuyển, chế biến, hậu cần, logistic. Đặc biệt Công ty tập trung mạnh vào hậu cần và logistic là thế mạnh của Công ty.

+ Tôn vinh, gìn giữ truyền thống công nhân Vùng Mỏ và Văn hóa ngành Vật tư. Giữ gìn di tích văn hóa.

Ngày 12/11/2023, Lãnh đạo Tập đoàn cùng với Công ty đã đến đặt hoa và dâng hương tại Đài tưởng niệm 12.11 thuộc Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả - Công ty cổ phần Vật tư -TKV nhân kỷ niệm 87 năm ngày truyền thống công nhân vùng Mỏ - truyền thống ngành Than (12.11.1936 -12.11.2023).



+ Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty đối với công tác sản xuất kinh doanh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội...

Năm 2023, Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thường xuyên có những chương trình khích lệ động viên người lao động hăng say lao động sáng tạo góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2023 đã tổ chức Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.



Công đoàn tổ chức đối thoại định kỳ giữa đại diện Người lao động và Người sử dụng lao động.



Phát huy truyền thống tuổi trẻ xung kích, năm 2023 Đoàn thanh niên Công ty đã phát động những phong trào thanh niên tình nguyện.





Hội cựu chiến binh Công ty tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự....



2. Tổ chức và nhân sự:

* Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tạ Quang Tuấn	Giám đốc	24/03/1973	163.200	1,088
Nguyễn Thế Hùng	Phó giám đốc	07/03/1969	17.000	0,11
Ninh Thị Mỹ Nga	Phó giám đốc	31/01/1976	0	0
Nguyễn Văn Tuấn	Phó giám đốc	09/04/1976	10.300	0.069
Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	21/11/1979	1.100	0,007

* Chính sách và những thay đổi chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động Công ty bình quân năm 2023 là 711 người, có đến thời điểm 31/12/2023 là 686 người, giảm 45 người so với thời điểm 31/12/2022 (731 người), năng suất lao động bình quân theo doanh thu phí (GTSX) đạt 161 trđ/người/năm (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa có lương).

- Chính sách tìm kiếm, tuyển dụng và sử dụng tài năng: Công ty luôn trân trọng, tìm kiếm, tuyển dụng sử dụng tài năng, đặc biệt là tài năng trẻ, tạo điều kiện để họ phát huy hết khả năng của mình.

- Chính sách cơ cấu nhân lực kế cận: Mỗi vị trí chủ chốt, vị trí quan trọng, Công ty đều có Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng lớp cán bộ kế cận của các giai đoạn tiếp theo.

- Trách nhiệm đối với người lao động:

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với người lao động, Công ty luôn tuân thủ đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp... theo quy định của Nhà nước và Hợp đồng lao động.

+ Công ty luôn chú trọng, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động như: Đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của Người lao động, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao.



+ Thăm hỏi động viên công nhân và tuyên dương các tổ đội xuất sắc tiêu biểu...



+ Quan tâm hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần Người lao động, hàng năm chuyên môn Công ty phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên... trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho CBCNV, khen thưởng phong trào bố mẹ lao động giỏi con học giỏi, tổ chức các giải giao lưu thể thao...



+ Nhân kỷ niệm 87 năm ngày Truyền thống công nhân vùng mỏ - truyền thống ngành Than (12/11/1936 -12/11/2023), trong tháng 11 năm 2023, Công ty đã tổ chức giao hữu bóng đá toàn công ty. Đây là dịp để CBCNV các đơn vị được gặp gỡ, giao lưu, học hỏi, tăng cường tình đoàn kết gắn bó trong Công ty. Góp phần không nhỏ vào sự phát triển phong trào thể dục thể thao, rèn luyện nâng cao sức khỏe, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để xây dựng Công ty Cổ phần Vật tư - TKV phát triển vững mạnh.



3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Theo Thông báo số 215/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Nghị quyết số 05/23/NQ_HĐQT_MTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư – TKV và thông báo số 6234/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty CP Vật tư-TKV được thông qua kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 với tổng giá trị: 24.548 triệu đồng.

Công tác đầu tư được Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của nội bộ công ty ban hành kèm theo quyết định số: 2889/QĐ-MTS ngày 18/12/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1497/QĐ-HĐQT-MTS ngày 16/06/2022.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
		năm 2023	(chưa thuế)	
	Tổng số:	24.548	19.452	79,2%
	Trong đó:			
	- Trả nợ KL năm trước			
	- Kế hoạch năm	24.548	19.452	79,2%
1	Xây dựng	3.791	2.707	70,0%
2	Thiết bị	16.683	15.922	95,4%
3	Chi phí khác	1.894	823	43,5%

Năm 2023 Công ty thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022: Gói thầu số 04: Mua 01 Tủ ẩm (humidity Cabinet) chuyển tiếp thực hiện năm 2023.

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023:

+ Những gói thầu đã thực hiện: Gói thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi DA: Đầu tư TB phục vụ SX năm 2023; Gói 1: Mua sắm 01 Xe ô tô xi téc cấp bán lẻ xăng dầu tự động dung tích 14M3, 02 Xe ô tô xi téc vận chuyển xăng dầu dung tích 18M3; Gói 2: Mua sắm 02 Xe ô tô tải (Pickup cabin kép); Gói 3: Mua sắm Thiết bị kiểm tra đặc tính mài mòn Reicher, Thiết bị chuyển mẫu tự động, Thiết bị đo điểm chớp cháy cốc hồ tự động Cleveland (hạng mục Mua sắm Thiết bị kiểm tra đặc tính mài mòn Reicher chuyển sang năm 2024); Gói 4: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu 01; Gói 5: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu 02; Gói 6: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu 03

+ Những gói thầu chuyển sang thực hiện năm 2024: Gói thầu kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn hoàn thành và gói thẩm tra báo cáo quyết toán vốn hoàn thành.

- Dự án: Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm: Dự án có tổng cộng 9 gói thầu, năm 2023 đã thực hiện 4 gói thầu; Gói thầu thi công xây dựng đã thực hiện được 70% giá trị; các gói thầu về lập hồ sơ quyết toán, giám sát, kiểm toán và thẩm tra quyết toán vốn hoàn thành chuyển sang thực hiện năm 2024.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	901.151	625.617	69,4%
Doanh thu thuần	5.399.873	4.339.275	80,4%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-9.772	-10.080	103,2%
Lợi nhuận trước thuế	23.622	19.418	82,2%
Lợi nhuận sau thuế	18.844	15.330	81,4%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.256	1.022	81,4%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán.			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH):	lần	1,22	1,14
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0,79	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	lần	0,72	0,80
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,48	3,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	vòng	22,7	31,1
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	6,94	5,94
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,35	0,36
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,2	12,6
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	2,45	2,1
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,45	0,44

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 15.000.000 cổ phần.
- + Cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.592.430 cổ phần.
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 407.570 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	15.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông pháp nhân	10.305.000	68.7%
2	Cổ đông cá nhân	4.695.000	31.3%
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	7.650.000	51%
2	Cổ đông khác	7.350.000	49%
	Tổng cộng	15.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.
6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất dầu nhờn Cominlub: 175.358 trđ, chiếm 93,6% tổng giá trị nguyên vật liệu xuất kho của Công ty.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng : 1.036.204 KWh.

- Diesel : 1.073.304 lít.

- Xăng : 32.414 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến: Không.

c. Các báo cáo tiết kiệm năng lượng:

- Tiêu thụ dầu DO: Năm 2023 lượng dầu tiêu thụ là 1.073.304 lít/1.210.751 lít năm 2022. Nguyên nhân giảm là do công ty đã tăng cường bảo dưỡng sửa chữa thiết bị vận tải, định mức lại nhiên liệu xe máy, máy phát điện, phương tiện thủy (áp dụng từ quý 2/2023) và tăng cường công tác quản lý nhiên liệu.

- Tiêu thụ xăng: Năm 2023 lượng xăng tiêu thụ là 32.414 lít/23.000 lít năm 2022. Nguyên nhân tăng là do công ty tăng cường công tác đi kiểm tra hiện trường và đi giao dịch bán sản phẩm dầu nhờn tại các tỉnh ngoài bằng xe con chạy xăng.

- Việc sử dụng điện: Năm 2023 lượng điện năng tiêu thụ là 1.036.204 kwh/877.860 kwh năm 2022. Nguyên nhân tăng là do công ty mua sắm và sử dụng thêm một số màn hình led kích thước lớn phục vụ công tác tuyên truyền, giao ban trực tuyến, huấn luyện AT VSLĐ... và sử dụng điện thờ cho các phương tiện vận tải thủy thay thế cho các máy phát điện cục bộ trên phương tiện khi dừng đỗ.

* Nhận xét chung: Quy đổi năng lượng ra TOE thì năm 2023 quy đổi năng lượng 1.131,3 TOE/1.220.2 TOE năm 2022, giảm so với năm 2022 là 88,9 TOE, giảm hơn 8%, cơ bản bằng kế hoạch tiết giảm trong 5 năm đã đề ra (trung bình mỗi năm tiết giảm 2% TOE). Vì vậy nhìn chung là năm 2023 việc sử dụng năng lượng rất tiết kiệm và hiệu quả.

* Hiệu quả tạm tính về kinh tế:

- Chi phí nhiên liệu giảm là: $128.047 \text{ lít} \times 18.786 \text{ đ/lít} \times 90\% = 2.164.941.848 \text{ đồng}$

- Chi phí điện tăng là: $158.344 \text{ kwh} \times 2.452 \text{ đ/kwh} \times 90\% = 349.433.539 \text{ đồng}$

Tiết kiệm được so với năm 2022 là:

$2.164.941.848 \text{ đồng} - 349.433.539 \text{ đồng} = 1.815.508.309 \text{ đồng}$

6.3 Tiêu thụ nước:

a. Nguồn nước cung cấp và lượng nước tiêu thụ:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

- Lượng nước tiêu thụ: 12.300 m³.

b. Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế: Không.

6.4 Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường:

a. Số lần xử phạt vì không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

* Phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính (phương pháp thu thập số liệu, hệ số phát thải)

- Phương pháp thu thập số liệu: Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp.

- Phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính được thực hiện theo hướng dẫn của IPCC 2006

Lượng phát thải khí nhà kính $E = AD \times EF$

Trong đó: AD: Dữ liệu hoạt động (ở đây là Lượng nhiên liệu sử dụng)

EF: Hệ số phát thải (là định lượng phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị hoạt động).

Tổng phát thải khí nhà kính được tính bằng tổng phát thải của tất cả các loại khí nhà kính (quy đổi thành CO₂ tương đương):

Tổng lượng phát thải $\sum E = \sum (E_i \times GWP_i)$

Trong đó: E_i: Là tổng phát thải của khí nhà kính i (Quy đổi là CO₂ tương đương)

GWP_i: là hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu của khí nhà kính i

Hướng dẫn của IPCC 2006 đưa 37 aba phương pháp tiếp cận (Phù hợp với ba cấp độ chính xác) khi thực hiện một điều tra phát thải khí nhà kính quốc gia hoặc đối với một nguồn phát thải bất kỳ.

Kiểm kê khí nhà kính của Công ty đã thực hiện theo phương pháp tiếp cận bậc 1, sử dụng “dữ liệu hoạt động” kết hợp với các hệ số phát thải mặc định (hệ số phát thải trung bình toàn cầu) được cung cấp trong Hướng dẫn của IPCC 2006.

- Số liệu liên quan đến phát thải khí nhà kính của cơ sở:

Giao thông vận tải đường sắt

- Lượng dầu diesel tiêu thụ:	(1000 lít)	0,000
	(Tấn)	

Giao thông vận tải đường bộ (gồm cả xe máy thi công; phương tiện chuyên dùng hoạt động trong cảng hàng không, cảng biển, ...)

- Lượng xăng tiêu thụ:	(1000 lít)	31,276
	(Tấn)	

- Lượng dầu diesel tiêu thụ:	(1000 lít)	439,022
	(Tấn)	

Giao thông vận tải đường thủy nội địa và hàng hải nội địa

- Lượng xăng tiêu thụ:	(1000 lít)	0,000
	(Tấn)	

- Lượng dầu diesel tiêu thụ:	(1000 lít)	572,744
	(Tấn)	

- Lượng dầu nhiên liệu tiêu thụ:	(1000 lít)	
	(Tấn)	

Hoạt động khác (sử dụng điện cho văn phòng, sản xuất; thiết bị như: máy phát điện, máy cắt cỏ, ...) trong khu bay, cảng biển, ...)

- Điện năng tiêu thụ:	(kWh)	1.036.204
-----------------------	-------	-----------

- Lượng xăng tiêu thụ:	(1000 lít)	1,138
	(Tấn)	

- Lượng dầu diesel tiêu thụ:	(1000 lít)	61,538
	(Tấn)	

Lượng khí nhà kính phát thải trực tiếp:	(TCO ₂ tđ)	3.050
---	-----------------------	-------

* Số liệu hoạt động liên quan đến phát thải khí nhà kính của Công ty năm 2023 (số liệu đầu vào) là:

TT	Loại nhiên liệu/năng lượng tiêu thụ	Khối lượng		
		Lít	Nghìn tấn	MWh
1	Dầu DO	1.073.304	0,912	
2	Xăng	32.414	0,02366	
3	Điện			1,036

* Kết quả kiểm kê khí nhà kính của công ty năm 2023 là:

- Loại khí được kiểm kê: Hoạt động đốt nhiên liệu, sử dụng điện phát thải nhiều loại khí nhà kính khác nhau tùy thuộc vào thành phần của nhiên liệu tuy nhiên các loại phát thải khí nhà kính chủ yếu là CO₂, CH₄, N₂O. Đây cũng là các loại phát thải khí nhà kính được IPCC cung cấp hệ số phát thải trung bình và khuyến cáo kiểm kê cho hoạt động đốt cháy nhiên liệu. Do đó, các loại khí nhà kính khác được bỏ qua trong tính toán này.

- Công thức tính toán: Căn cứ theo hướng dẫn của IPCC 2006, phương pháp tiếp cận bậc 1 được sử dụng để tính lượng phát thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu. Các công thức được sử dụng bao gồm:

+ Công thức 2.1, chương 2, IPCC 2006 được triển khai cho từng loại khí nhà kính và từng loại nhiên liệu:

1. $E_{CO_2, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{CO_2, nl} \times GWP_{CO_2}$
2. $E_{CH_4, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{CH_4, nl} \times GWP_{CH_4}$
3. $E_{N_2O, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{N_2O, nl} \times GWP_{N_2O}$

Trong đó:

$E_{CO_2, nl}$, $E_{CH_4, nl}$, $E_{N_2O, nl}$ là phát thải khí nhà kính của nhiên liệu, GgCO₂tđ/năm.

A_{nl} là lượng nhiên liệu tiêu thụ, Gg/năm (nghìn tấn/năm).

NCV_{nl} là nhiệt trị của nhiên liệu, TJ/Gg (TJ/nghìn tấn)*.

$EF_{CO_2, nl}$, $EF_{CH_4, nl}$, $EF_{N_2O, nl}$ là hệ số phát thải của khí nhà kính kg/TJ

GWP_{CO_2} , GWP_{CH_4} , GWP_{N_2O} là hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu của KNK

$GWP_{CO_2} = 1$, $GWP_{CH_4} = 28$, $GWP_{N_2O} = 265$

(*) số liệu nhiệt trị của nhiên liệu thường có đơn vị là kcal/kg cần quy đổi lại, (1Gg = 1 nghìn tấn); Số liệu nhiệt trị của dầu diesel, xăng và gas tham khảo tại phần mềm kiểm kê khí nhà kính của IPCC

+ Công thức 2.2, chương 2, IPCC 2006

Tổng phát thải KNK: $\sum E = \sum E_{CO_2, nl} + \sum E_{CH_4, nl} + \sum E_{N_2O, nl}$

- Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Loại Nhiên liệu	Tổng nhiên liệu sử dụng (Gg)	Nhiệt trị (TJ/Gg) (*)	Loại khí nhà kính	Hệ số phát thải (kg/TJ)	Hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu	Tổng (GgCO ₂ td/năm)
1	2	3	4	5	6	7	8=3x4x6x7/10 ₆
1	Dầu DO	0,912	43	CO ₂	74.100	1	2,905906
				CH ₄	3	28	0,003394
				N ₂ O	0,6	265	0,006235
				Tổng cộng			2,915535
2	Xăng	0,02366	44,3	CO ₂	69.300	1	0,072636
				CH ₄	3,8	28	0,000112
				N ₂ O	0,6	265	0,000167
				Tổng cộng			0,072915

* Tiêu thụ điện năng trong Công ty: Lượng cacbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện được tính toán thông qua số liệu thống kê điện của công ty hàng tháng. Lượng CO₂ phát thải khi dùng điện = Alượng điện sử dụng x Bđiện Trong đó: Alượng điện sử dụng là lượng điện năng sử dụng cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt trong công ty hàng tháng (kWh). Bđiện: Hệ số phát thải CO₂ tính trên 1kW điện năng tiêu thụ. Số liệu được xác định theo tài liệu Bộ tài nguyên môi trường Nhật Bản cung cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi Trường Đà Nẵng, số liệu đã nghiên cứu về đặc thù mạng lưới điện tại Việt Nam, và được áp dụng tính toán trong chương trình Eco Action 21, giá trị 0.5764 kg CO₂/kWh.

- Lượng cacbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện là:

$$1.036.000\text{kWh} \times 0,5764 \text{ kg CO}_2/\text{kWh} = 597.150 \text{ kg CO}_2 = 597,150 \text{ tấn CO}_2$$

Vậy tổng lượng Cacbon phát thải năm 2023 của công ty là:

$$2.915.535 + 72.915 + 597,150 = \mathbf{2.989.047,15 \text{ tấn CO}_2}$$

*** Mục tiêu và biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:**

- Mục tiêu:

Mục tiêu đưa ra là từ nay đến năm 2025, mỗi năm giảm khoảng 2% lượng khí nhà kính/năm, tương đương giảm phát thải khoảng 75 tấn CO₂/năm; góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm hiệu ứng nhà kính.

- Biện pháp tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm 2024:

TT	Tên giải pháp	Loại nhiên liệu	Mô tả giải pháp	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến Chi phí tiết kiệm được (Tr.đ)	Ghi chú
1	Định mức tiêu hao nhiên liệu nồi hơi	Dầu DO	Tiến hành lắp đồng hồ theo dõi thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị, tăng cường bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên nồi hơi và đường ống dẫn hơi	Giảm được 2000 lít dầu DO	40	XN VTCP
2	Nâng cao hiệu quả của thiết bị vận tải bộ	Dầu DO	Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vận tải bộ theo đúng định kỳ; bố trí xe máy chạy ở các cung đường phù hợp với tình trạng kỹ thuật xe, tải trọng cho phép...	Giảm được 1.100 lít dầu DO	22	XN VTHG
				Giảm được 2.200lít dầu DO	44	XN VTCP
3	Lắp đặt đèn chiếu sáng ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời	Kw/h	Mua sắm, lắp đặt 20 bộ đèn pha chiếu sáng ngoài trời, bóng LED, sử dụng năng lượng mặt trời, công suất khoảng 300w/đèn, lắp song song với các đèn chiếu sáng sử dụng điện lưới hiện có. Khi ban ngày trời nắng thì tối chiếu sáng bằng đèn năng lượng mặt trời; khi không đủ năng lượng thì đảo chuyển dùng đèn chiếu sáng điện lưới	Giảm được 6.480 kwh	16	VP Công ty, XN, PX; các kho/ điểm cấp xăng dầu.
Tổng giá trị tiết kiệm được					120	

- Phương pháp tính lượng giảm phát thải khí nhà kính của công ty.

+ Phương pháp tính toán cân bằng phát thải cacbon do Cơ quan quản lý Năng lượng và Môi trường Pháp công bố được xây dựng dựa trên hướng dẫn do Kyoto GHG Protocol và IPCC ban hành, có dạng như công thức:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải} = \sum_j (\text{Fuel}_j * \text{EF}_j)$$

Trong đó: – J: loại nhiên liệu

– Fuel_j: là lượng nguyên, nhiên liệu tiêu thụ phục vụ sản xuất, sử dụng..., ví dụ: kWh điện, lít dầu DO, xăng...

– EF_j: là hệ số phát thải hay còn gọi là hệ số chuyển đổi trên một đơn vị cần tính toán, đơn vị (kg CO₂/đơn vị phát thải)

Hay công thức được đơn giản ký hiệu thành:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải} = \sum \text{Các nguồn thải Lượng phát thải 1 nguồn} = A \times B$$

Trong đó:

- A: Là lượng nhiên liệu, điện tiết kiệm được..., ví dụ: kWh điện, lít dầu FO.

- B: Là hệ số phát thải hay còn gọi là hệ số chuyển đổi trên một đơn vị cần tính toán, (kg CO₂/đơn vị phát thải).

* Tiêu thụ điện năng trong công ty, lượng cacbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện được tính toán thông qua số liệu thống kê điện tiết kiệm (giảm) của công ty hàng tháng.

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải khi dùng điện} = A \text{ lượng điện sử dụng} \times B \text{ điện}$$

Trong đó:

- A lượng điện sử dụng: là lượng điện năng sử dụng cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt tiết kiệm được trong công ty hàng năm (kWh).

- Điện: Hệ số phát thải CO₂ tính trên 1kW điện năng tiêu thụ. Số liệu được xác định theo tài liệu Bộ tài nguyên môi trường Nhật Bản cung cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi Trường Đà Nẵng, số liệu đã nghiên cứu về đặc thù mạng lưới điện tại Việt Nam, và được áp dụng tính toán trong chương trình Eco Action 21, giá trị là 0.5764 kg CO₂/kWh

* Tiêu thụ dầu DO cho phương tiện vận tải, máy phát điện....:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải khi đốt dầu DO} = A \text{ lượng dầu DO sử dụng} \times B \text{ dầu DO}$$

Trong đó:

- A lượng dầu DO sử dụng: là lượng dầu DO (lít) tiết kiệm (giảm) được trong 1 năm.

- Dầu DO: Hệ số quy đổi khi đốt cháy dầu DO = 39.1 GJ/kl x 0.0693 t-CO₂/GJ = 2.71 kg CO₂/lít dầu DO.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với Công ty cổ phần Vật tư - TKV, so với các năm trước, năm 2023 hoạt động SXKD Công ty gặp một số khó khăn do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraine, chiến tranh giữa Israel - Hamas:

+ Giá thành sản xuất dầu nhờn của công ty tăng cao: Nguồn cung về nguyên liệu sản xuất dầu nhờn khan hiếm do tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu, vận chuyển hàng hóa từ Châu Âu sang Châu Á qua Biển Đỏ bị phong tỏa bởi lực lượng Houthis và các hãng tàu biển nâng cước vận tải biển.

+ Giá xăng dầu được điều chỉnh linh hoạt trong thời gian ngắn đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác nhập, xuất và tồn chứa của Công ty.

Trong tình hình khó khăn như đã nêu, Công ty cổ phần Vật tư-TKV có thuận lợi là được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn thông qua các giải pháp, cơ chế điều hành sát với thực tế, sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị bạn.

=> Thực hiện năm 2023, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về hiện vật không đồng đều, có một số chỉ tiêu đạt và vượt > 100% kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu thực hiện dưới kế hoạch được giao, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất đạt 503 tỷ, bằng 107% kế hoạch được giao và bằng 86% so với năm 2022; Lợi nhuận: 15.330 trđ, đạt 126% kế hoạch được giao; Thu nhập bình quân người lao động: 11.188 nghìn đồng/người/tháng, đạt 116% kế hoạch 2023.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023: 7%.

+ Sản lượng tiêu thụ dầu DO đạt 186.874 nghìn lít bằng 100,8% KH; Sản lượng Vận tải thủy năm 2023 đạt: 696.650/550.000 tấn bằng 126,7% KH; SX dầu nhờn đạt: 3.985/5.030 nghìn lít bằng 79,2% KH; sản lượng bốc xếp đạt 2.043.119/2.600.000 tấn bằng 78,6% KH;

+ Giá trị thực hiện đầu tư XD CB đạt: 19.452 trđ/ 24.548 trđ = 79,2% kế hoạch 2023. Năm 2023 Công ty thực hiện 02 dự án đầu tư là: Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 và Dự án Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản (đồng)	31/12/2023	31/12/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	531.168.709.209	803.107.028.262
TÀI SẢN DÀI HẠN	94.448.461.959	106.043.673.203
TỔNG TÀI SẢN	625.617.171.168	909.150.710.465

Trong năm việc sử dụng tài sản của Công ty đem lại hiệu quả trong SXKD. Dư vay ngắn hạn, vay dài hạn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều ở mức an toàn hợp lý trong từng thời kỳ; Không có nợ khó đòi, dự trữ vật tư ở mức hợp lý.

b. Tình hình nguồn vốn:

NGUỒN VỐN	31/12/2023	31/12/2022
NỢ PHẢI TRẢ	447.481.889.499	726.962.709.401
Nợ ngắn hạn	434.762.609.194	706.173.829.096
Nợ dài hạn	12.719.280.305	20.788.880.305
VỐN CHỦ SỞ HỮU	178.135.281.669	182.187.922.064
Vốn góp của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
Vốn khác của Chủ sở hữu	8.960.446.091	8.960.446.091
Quỹ đầu tư phát triển	1.710.043.092	1.710.043.092
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.464.792.486	21.517.502.881
TỔNG NGUỒN VỐN	625.617.171.168	909.150.710.465

Công ty và các chi nhánh đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của vốn chủ sở hữu theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty đã sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất khâu cấp phát xăng dầu, thực hiện nghiên cứu và phát triển hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động với ứng dụng thiết bị và công nghệ tiên tiến của ISRAEL, đánh dấu bước tiến vượt bậc trong tiến trình “Tin học hóa-Tự động hóa” của Công ty, đã triển khai ứng dụng rộng rãi tại các đơn vị trong Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam. Hệ thống đã giải quyết một cách cơ bản các yêu cầu về quản lý nhiên liệu đối với các phương tiện vận tải mỏ, đảm bảo an toàn và an ninh trật tự cho lĩnh vực quản lý trọng điểm và góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của ngành Than.



Trong năm 2023, Công ty đầu tư các trang thiết bị: Thiết bị đo điểm chớp cháy cốc hồ tự động Cleveland và Thiết bị chuyển mẫu tự động nhằm nâng cao chất lượng, năng suất của sản phẩm dầu nhờn Cominlub.



- Tăng cường năng lực về đổi mới công nghệ, tin học hóa-tự động nhằm đưa ra những công nghệ tiên tiến hơn, hiệu quả hơn, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh Công ty.



- Các biện pháp quản lý: Trong năm Công ty đã chỉ đạo điều hành SXKD chủ yếu thông qua các công cụ quản lý như: Kế hoạch, Kế toán tài chính, tổ chức sản xuất, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung, xây dựng lại các Quy chế phân công, phân cấp quản lý, phân định rõ trách nhiệm nghĩa vụ giữa Công ty và đơn vị.

+ Định mức lại tiêu hao nhiên liệu các phương tiện thiết bị ở tất cả các khâu: Bốc xếp, vận tải thủy, vận chuyển ô tô. Đó là cơ sở pháp lý để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua cơ chế khoán doanh thu, chi phí, tạo động lực mạnh mẽ mở rộng thị trường tăng doanh thu, quản trị chi phí, quản trị rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

+ Trong năm 2023, Công ty ban hành nhiều chỉ thị tăng cường công tác khoán quản trị chi phí nội bộ yêu cầu tiết giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức sản xuất, chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn trong hoạt động kinh doanh, thông qua việc triển khai rộng rãi công tác phòng chống rủi ro theo ISO 31000 trong toàn Công ty.

- Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Thực hiện tin học hóa công tác quản lý kỹ thuật và quản lý nguồn lực trong toàn Công ty, thực hiện nghiên cứu tiêu chuẩn và đồng bộ hóa về đặc tính kỹ thuật các kho cấp phát nhiên liệu theo hình thức module hóa, đảm bảo giảm chi phí và tối ưu trong vận hành, trong điều kiện môi trường khai thác mỏ hiện nay; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính cạnh tranh và chủ động trên thị trường dầu động cơ và khai thác mỏ của ngành than.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý tốt chi phí; cân đối điều hành, phát huy tối đa giá trị lao động tại mỗi vị trí công tác tạo bước chuyển cho sự phát triển và ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các điều kiện về pháp lý và cơ sở hạ tầng cho sự hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đến CBCNV. Triển khai tốt nội dung các quy chế, quy định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với phương châm “Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề”, góp phần xây dựng MTS phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2023, tình hình chính trị trên thế giới có nhiều biến động phức tạp, chiến tranh và xung đột xảy ra nhiều nơi, các tuyến vận tải bằng đường biển bị ảnh hưởng do xung đột dẫn đến giao thương hàng hóa giữa Châu Âu và Châu Á gặp nhiều khó khăn, cước vận tải bằng đường biển tăng cao làm cho giá các sản phẩm từ dầu mỏ không ngừng tăng cao, nguồn cung khan hiếm dẫn đến các chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chi phí sản xuất dầu nhờn Cominlub tăng cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng; giá xăng dầu tăng đòi hỏi nguồn vốn cho kinh doanh xăng dầu tăng theo đã kéo theo công nợ và chi phí tài chính tăng đòi hỏi công tác điều hành của Công ty phải có những giải pháp kịp thời.

- Tuy vậy, Công ty vẫn ổn định và duy trì đầy đủ các ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định quản lý nội bộ và quy định của pháp luật.

+ Đồng thời Công ty đã từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thu nhập của người lao động được đảm bảo và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ kết quả đạt được năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những thành quả đạt được của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về các mặt công tác quản lý: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, các quy định của Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện phương án SXKD tháng, quý, năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua, có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và quản lý; ban hành các quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh và nhân sự để phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm.

+ Giám đốc Công ty đã chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp về tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

+ Giám đốc điều hành đã triển khai, chỉ đạo giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, rà soát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, thực hiện các mục tiêu quan trọng như: chỉ đạo tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty với mục tiêu phải có hiệu quả, phải bảo toàn vốn, phải đảm bảo an ninh, an toàn, đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đặc biệt là quản lý xăng dầu, mở rộng thị trường dầu cominlub. Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV về tái cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý, sản xuất từ Công ty đến các xí nghiệp, đã ban hành nhiều quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, nhân sự chung toàn Công ty phù hợp với tình hình hiện nay và thời gian tiếp theo.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh: Về cơ bản năm 2023 Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, chi phí theo kế hoạch. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng nhìn nhận vì các nguyên nhân khách quan mà Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu: SX dầu nhờn đạt: 3.985/5.030 nghìn lít bằng 79,2% KH; sản lượng bốc xếp đạt 2.043.119/2.600.000 tấn bằng 78,6% KH;



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1 Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- Doanh thu	: 4.173.380 trđ;
- Giá trị sản xuất	: 473.894 trđ, trong đó:
+ Kinh doanh vật tư	: 110.974 trđ (Sản lượng dầu ga doan: 186 triệu lít);
+ Bốc xếp	: 13.575 trđ (sản lượng: 2,5 triệu tấn);
+ Vận tải thủy	: 26.470 trđ (sản lượng: 500.000 tấn);
+ Sản xuất dầu nhờn	: 273.522 trđ (sản lượng: 5 triệu lít);
+ Vận tải và dịch vụ khác	: 49.353 trđ
- Lợi nhuận	: 18.250 trđ;
- Tiền lương bình quân	: 11.570 trđ/người/tháng.

3.2 Các mặt công tác khác:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã nêu.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB, chủ động nghiên cứu sản xuất các chủng loại sản phẩm dầu nhờn phù hợp yêu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất với giá cả cạnh tranh, tăng doanh thu, quản trị tốt hàng tồn kho, kinh doanh đạt hiệu quả tốt.



- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất; Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:-2015 vào tất cả các mặt hoạt động và quản lý của Công ty; Triển khai tốt thực hành 5S, phát huy giá trị truyền thống để xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

- Giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty: Dự án đầu tư kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cửa Ông, Cẩm Phả, Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024....

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT (đại diện vốn TKV)	1966	51%
2	Tạ Quang Tuấn	TV HĐQT-Giám đốc điều hành (bổ nhiệm ngày 01/11/2020)	1973	1,088%
3	Nguyễn Thế Hùng	TV HĐQT - Phó giám đốc	1969	0,11%
4	Lê Dũng	TV HĐQT- Chủ tịch Công đoàn	1968	0,03%
5	Phạm Văn Hiền	TV HĐQT- Giám đốc XN vật tư Hòn Gai	1970	0,03%

Năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi: Ông Phạm Đăng Phú được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/08/2023 và Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐQT-MTS ngày 26/08/2023 của Hội đồng quản trị Công ty thay ông Trần Thế Thành.



b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các Phòng trong Cơ quan văn phòng Công ty được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 40 phiên, ban hành 55 nghị quyết, 28 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành các quy chế quản lý, quy chế làm việc, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế: Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế; Quy chế Văn thư, Lưu trữ; Quy chế Phân cấp quản lý trong Công ty; Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty; Quy chế quản lý cán bộ của Công ty; Quy chế Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 diễn ra ngày 27/6/2023.

HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn và theo các nội dung:

+ Ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty, là cơ sở cho việc quản lý, điều hành Công ty và kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

+ Chỉ đạo triển khai, xây dựng kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư, Kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;

+ Kiện toàn nhân sự bộ máy điều hành, thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị, hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Căn cứ Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, HĐQT Công ty thường xuyên kiểm điểm, đánh giá các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. Các chủ trương, quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc, quy định làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp đầy đủ. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. BAN KIỂM SOÁT.

a. Cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	0	0%
2	Hoàng Kiên	Thành viên	3.200	0,02%
3	Phạm Thị Ngọc Bích	Thành viên	0	0%

Năm 2023 Ban kiểm soát có sự thay đổi về nhân sự, theo đó bà Phạm Thị Ngọc Bích được bầu vào ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27/06/2023 thay bà Tô Thị Lan.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức 03 buổi họp, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.
- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty.
- Các thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và không cản trở hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

(ĐVT: Triệu đồng).

T T	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	24,6			24,6
2	Trần Thế Thành (miễn nhiệm ngày 26/08/2023)	Nguyên chủ tịch HĐQT	37,0			37,0
3	Tạ Quang Tuấn	Thành viên (Giám đốc Công ty)	52,6	455,8	119,6	628,0
4	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên (Phó Giám đốc Công ty)	52,6	402,2	96,2	551,0
5	Lê Dũng	Thành viên (Không điều hành)	52,6	393,9	49,2	495,7
6	Phạm Văn Hiền	Thành viên (Không điều hành)	52,6	228,0	39,9	320,5
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	51,3			51,3
2	Hoàng Kiên	Thành viên	52,6	134,8	66,0	253,4
3	Tô Thị Lan (miễn nhiệm từ ngày 27/06/2023)	Thành viên	31,5	113,1	27,2	171,8
4	Phạm Thị Ngọc Bích	Thành viên	21,0	74,1	25,4	120,5
III	BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Ninh Thị Mỹ Nga	Phó giám đốc		407,2	95,2	502,4
2	Nguyễn Văn Tuấn	Phó giám đốc		382,0	95,1	477,1
3	Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng		370,3	88,2	458,5
Tổng cộng			428,4	2.961,4	702,0	4.091,8

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.


1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã công bố Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại website Công ty: <http://vmts.vn> mục "Thông tin cổ đông/ Báo cáo tài chính".

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (Vụ QL phát hành);
- Sở GDCK Hà Nội (Phòng QL niêm yết)
- Thành viên HĐQT, BKS; 



Tạ Quang Tuấn

TRỤ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

TỔ 1 - KHU 2- PHƯỜNG HỒNG HÀ - HẠ LỘNG - QUẢNG NINH

ĐT: (84) 203.3695899

FAX: (84) 203.634899

WEBSITE: WWW.VMTS.VN

EMAIL: MTS@VMTS.VN

XÍ NGHIỆP VẬT TƯ CẨM PHẢ

Địa chỉ: 42 Huỳnh Thúc Kháng - Cẩm Đông -
Cẩm Phả - Quảng Ninh

XÍ NGHIỆP VẬT TƯ HÒN GAI

Địa chỉ: 170 Lê Thánh Tông - Bạch Đằng - Hạ
Long - Quảng Ninh

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI - XẾP DỠ

Địa chỉ: Tổ 19 - Tây Sơn - Cẩm Sơn - Cẩm Phả
- Quảng Ninh

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà số 40 đường Nguyễn Vĩnh Bảo,
Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội